TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Nguyễn Văn Tịnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải *tham gia phiên toà:* Ông Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cừu Ngọc N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp QT, xã ATA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp QT, xã ATA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/01/2024, trong quá trình tố tụng, chị Cừu Ngọc N trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh M chung sống vào năm 1992, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương, sau đó đến Ủy ban nhân dân xã An Trạch (nay là xã An Trạch A), huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn ngày 12/7/2006.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống không còn hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau.

Nay chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, chung sống không còn hạnh phúc nên nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Chị và anh M có 03 con chung là Nguyễn Thị Mỹ X, sinh ngày 03/11/1993, Nguyễn Trường K, sinh năm 03/3/1997, Nguyễn Thị Tuyết K1, sinh ngày 09/9/2002, các con hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn M vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Năm 1992, chị N và anh M tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị N và anh M phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của chị N và anh M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị N được ly hôn với anh M là phù hợp.

Về con chung: Xét thấy 3 người con Nguyễn Thị Mỹ X, sinh ngày 03/11/1993, Nguyễn Trường K, sinh năm 03/3/1997, Nguyễn Thị Tuyết K1, sinh ngày 09/9/2002 hiện nay đã thành niên nên không xem xét.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cừu Ngọc N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M, anh M có địa chỉ cư trú tại ấp QT, xã ATA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh M được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh M.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 1992, chị N và anh M tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Trạch (nay là xã An Trạch A), huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị N và anh M phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay chị N xác định mâu thuẫn giữa chị và anh M đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa chị N và anh M không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh M đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh M vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị N và anh M đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh M là phù hợp.

[2.2]. Về con: Xét thấy 3 người con Nguyễn Thị Mỹ X, sinh ngày 03/11/1993, Nguyễn Trường K, sinh năm 03/3/1997, Nguyễn Thị Tuyết K1, sinh ngày 09/9/2002 hiện nay đã thành niên nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản: Chị N không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị N phải nộp số tiền 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Cừu Ngọc N được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Các con chung gồm Nguyễn Thị Mỹ X, sinh ngày 03/11/1993, Nguyễn Trường K, sinh năm 03/3/1997, Nguyễn Thị Tuyết K1, sinh ngày 09/9/2002 đã thành niên nên không xem xét.

3. Về tài sản: Chị Cừu Ngọc N không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Cừu Ngọc N nộp 300.000 đồng, chị Cừu Ngọc N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010006 vào ngày 01/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện Đông Hải;*
- *Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;*
- *UBND xã An Trạch, huyện Đông Hải;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

Quang Minh Nghiêm